

Bản án số: 110/2022/HS-ST
Ngày 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương;

Ông Võ Đức Thành;

Ông Mai Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện Ni, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Á và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: ông Trương Quốc T là Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm Tân Văn, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: nhà trọ A, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Mai Thị N, sinh

năm 1987; nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: nhà trọ A, khu phố B, phường T, thị xã, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 2000; vắng mặt.
2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H ở trọ tại phòng số 17; Nguyễn Trọng ở trọ cùng vợ tại phòng số 30 cùng nhà trọ A; địa chỉ: khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khoảng đầu tháng 7/2021 (không rõ ngày), H đi ngang qua phòng trọ của T thì nhìn thấy T đang ngồi đánh bài cùng 03 người đàn ông (không rõ lai lịch) nên H nói “Tụi mày đánh bài kiểu này là không được nhá” thì bị T chửi nên H bực tức bỏ đi.

Khoảng 20 giờ ngày 03/7/2021, H ngồi uống rượu trước cửa phòng trọ thì nhìn thấy T đang ở phòng trọ của T. H bực tức việc T chửi mình nên đi vào phòng trọ của mình lấy 01 kéo bằng kim loại màu đen, cầm bên tay phải rồi đi bộ đến phòng của T. Lúc này, T và vợ là Lê Thị H đang ngồi trong phòng trọ bấm điện thoại, H đi vào dùng tay trái đẩy vào vai phải của T, đồng thời tay phải H cầm kéo đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của T. Sau khi đâm xong, H cầm kéo đi đến chốt bảo vệ khu vực phong tỏa dịch bệnh Covid 19 trên đường DT746 gặp lực lượng Công an trực tại đây đầu thú và giao nộp kéo. T được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu đến ngày 13/7/2021 xuất viện.

Kết luận giám định Pháp y số: 496/2021/GDPY ngày 11/11/2021 của Trung Tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận đối với bị hại Nguyễn Trọng T:

Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương ngực trái, khoản liên sườn IV đường trung đòn trái 0,8x0,7cm, thấu ngực, thủng tâm thất phải, tràn dịch màng ngoài tim, rách cơ hoành trái, đã phẫu thuật khâu tâm thất phải, khâu cơ hoành trái, dẫn lưu màng phổi trái, vết mổ ngực trái 17x0,5cm, vết dẫn lưu màng phổi trái 17x0,3cm, sẹo lành. Di chứng dày dính màng phổi góc sườn hoành trái.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên thời điểm giám định là 54%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) kéo màu đen KT 21,5cm, mũi nhọn.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS.P2 ngày 28/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại T yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần 181.751.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Người bào chữa Trương Quốc T trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại; bị cáo đâm một nhát xong đi đầu thú; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Hoan thống nhất ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị N trình bày: bà là vợ của bị cáo H, bị cáo trong quá trình điều tra đã tác động bà bồi thường cho bị hại 55.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về hòa nhập cộng đồng và làm việc để khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng đầu tháng 7/2021 (không rõ ngày) tại nhà trọ A, địa chỉ: khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc H đi ngang qua phòng trọ của Nguyễn Trọng T thì nhìn thấy T đang ngồi đánh bài cùng 03 người đàn ông (không rõ lai lịch) nên H nói “Tụi mày đánh bài kiểu này là không được nhá” thì bị T chửi nên H bực tức bỏ đi. Khoảng 20 giờ ngày 03/7/2021, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi dùng 01 kéo bằng kim loại dài khoảng 21cm, mũi nhọn đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của T, gây thủng ngực, thủng tâm thất phải, tràn dịch màng ngoài tim, rách cơ hoành trái với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 54%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại T yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần 181.751.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 55.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại 126.751.000 đồng cho bị hại như đã yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án: 01 (một) kéo màu đen KT 21,5cm, mũi nhọn của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là Nguyễn Trọng T 126.751.000 đồng chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Trọng T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, mũi nhọn, có tay nắm được bọc nhựa màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2022).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.337.550 (sáu triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Sơn;
- Phòng KTNV&THA (3);
- Lưu: Văn phòng (2), hồ sơ vụ án, LTH, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương